

Số: 01/2022/QĐST-VDS

T M, ngày 28 tháng 3 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**  
**(V/v tuyên bố một người là đã chết)**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH MIỆN**

***Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông **An Văn Khoái**.

Thư ký phiên họp: Bà **Nguyễn Thị Mừng**.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T M bà An Thị Hà Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện T M, tỉnh H D mở phiên toà sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 02/2021/TLST-VDS ngày 08 tháng 10 năm 2021 về việc "Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết" theo quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2022/QĐST-VDS ngày 18 tháng 3 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông **Nguyễn Hữu C** - sinh năm 1969.

Địa chỉ: T Đ, xã T T, huyện T M, tỉnh H D.

Ông C vắng mặt có đơn đề nghị vắng mặt.

Ông C yêu cầu Toà án nhân dân huyện T M, tỉnh H D tuyên bố ông **Nguyễn Hữu B**, sinh năm 1950, sinh quán và nơi cư trú cuối cùng: T Đ, xã T T, huyện T M, tỉnh H D đã chết.

**NỘI DUNG VỤ VIỆC DÂN SỰ**

Ông Nguyễn Hữu C trình bày: Ông bà nội ông là cụ Nguyễn Hữu Bồng và cụ Nguyễn Thị Tý, sinh được 06 người con gồm: Bà Nguyễn Thị Bập (đã chết); ông Nguyễn Hữu Phùng (đã chết); Ông Nguyễn Văn Thời, sinh năm 1938, bà Nguyễn Thị Ghi, sinh năm 1942; ông Nguyễn Hữu B, sinh năm 1950 và bà Nguyễn Thị Liên, sinh năm 1947. Ông Nguyễn Hữu B là chú ruột của ông C, ông B không có vợ, con có dấu hiệu của bệnh thần kinh sinh sống cùng với ông C. Ngày 23 tháng 01 năm 2000 do T Đ tổ chức Hội Làng. Ông B đi chơi hội và bỏ đi lang thang không về sinh sống cùng ông C nữa, gia đình đã tổ chức đi tìm ở nhiều nơi nhưng không thấy, bản thân ông C cũng đã tiến hành đăng báo nhưng cũng không có tin tức gì của ông B. Tính đến ngày hôm nay ông B đã biệt tích 22 năm 02 tháng 5 ngày. Do có liên quan đến quan hệ nhân thân, về tài sản với ông Nguyễn Hữu B nên ông Nguyễn Hữu C đề nghị Toà án nhân dân huyện Thanh Miên tuyên bố ông Nguyễn Hữu B đã chết.

Tại biên bản lấy lời khai, biên bản xác minh với bà Nguyễn Thị Liên, ông Nguyễn Hữu Thời, bà Nguyễn Thị Ghi (là anh em ruột của ông B), các cháu ruột của ông B gồm: Anh Nguyễn Hữu Tuyên, chị Nguyễn Thị Dương, Nguyễn Thị

Hương, Nguyễn Hữu C, Nguyễn Hữu Bạo (là con của ông Nguyễn Hữu Phùng); Anh Nguyễn Huy Phương, chị Nguyễn Thị Lợi, chị Nguyễn Thị Hồng, chị Nguyễn Thị Thắm, chị Nguyễn Thị Tươi (con đẻ của bà Nguyễn Thị Bập) đều xác định ông Nguyễn Hữu B bỏ nhà đi từ ngày 23/01/2000 (âm lịch) đúng ngày mở hội làng T Đ, xã T T, gia đình đã đi tìm kiếm ở nhiều nơi nhưng không có tin tức gì, hiện tại gia đình cũng không biết ông B đi đâu làm gì, ở đâu.

Tại biên bản xác minh với bà Phạm Thị Hoài, Bí thư, trưởng T Đ, xã T T, huyện T M, tỉnh H D, bà Hoài cung cấp bà người sinh ra và lớn lên tại T Đ, xã T T, huyện T M, tỉnh H D. Ông Nguyễn Hữu B, sinh năm 1950 là công dân của địa phương, Ông Nguyễn Hữu B là con cụ Nguyễn Hữu Bồng và Nguyễn Thị Tý (đều đã chết), Cụ Bồng và cụ Tý sinh được 05 người gồm: Bà Nguyễn Thị Bập, ông Nguyễn Hữu Phùng đều đã chết, Ông Nguyễn Hữu Thời, bà Nguyễn Thị Ghi, ông Nguyễn Hữu B và bà Nguyễn Thị Liên đều sinh sống tại địa phương. Ông Nguyễn Hữu B bỏ đi khỏi địa phương vào ngày 23/01/2000 (âm lịch) vào dịp làng tổ chức lễ hội cho đến nay không có tin tức gì, từ khi bỏ đi đến nay ông B cũng không có liên lạc với địa phương.

Tại biên bản xác minh ngày 11 tháng 10 năm 2021, trưởng công an xã T T, huyện T M, tỉnh H D cung cấp: Qua kiểm tra, rà soát phần mềm lưu trữ tại công an xã T T, xác định trường hợp công dân Nguyễn Hữu B, sinh năm 1950 không có thông tin còn lưu giữ. Bố mẹ, anh chị em của công dân Nguyễn Hữu B đã và đang sinh sống tại địa phương T Đ, xã T T, huyện T M, tỉnh H D.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T M trình bày việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, thư ký trong quá trình thu thập chứng cứ, người tiến hành tố tụng tại phiên họp chấp hành đúng quy định của của BLTTDS; Về đường lối giải quyết: Áp dụng điểm d, khoản 1, Điều 71; 72 Bộ luật dân sự; Điều 149, Điều 391, 392, 393 BLTTDS; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Bn thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Hữu C, tuyên ông Nguyễn Hữu B, sinh năm 1950 là đã chết. Ngày chết của ông Nguyễn Hữu B được xác định là ngày 27/02/2005.

- Quan hệ nhân thân của ông Nguyễn Hữu B được giải quyết theo quy định như đối với người đã chết.

- Quan hệ tài sản của ông Nguyễn Hữu B được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

- Về lệ phí giải quyết việc dân sự: ông Nguyễn Hữu C phải chịu 300.000đ lệ phí giải quyết việc dân sự, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN**

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của người yêu cầu, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T M, Tòa án nhân dân huyện T M nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết việc dân sự: Ông Nguyễn Hữu B, sinh năm 1950 có nơi cư trú cuối cùng là T Đ, xã T T, huyện T M, tỉnh H D. Do có liên quan

về quan hệ nhân thân, về tài sản, ông Nguyễn Hữu C yêu cầu tuyên bố ông Nguyễn Hữu B đã chết. Toà án nhân dân huyện T M, tỉnh H D thụ lý giải quyết việc dân sự "Yêu cầu tuyên bố một người đã chết" theo đơn yêu cầu của ông Nguyễn Hữu C là đảm bảo quy định tại khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về yêu cầu tuyên bố ông Nguyễn Hữu B đã chết của Ông Nguyễn Hữu C: Căn cứ lời khai của bà Nguyễn Thị Liên, ông Nguyễn Hữu Thời, bà Nguyễn Thị Ghi (là anh em ruột) với ông B, các cháu ruột ông B gồm Anh Nguyễn Hữu Tuyên, chị Nguyễn Thị Dương, Nguyễn Thị Hương, Nguyễn Hữu C, Nguyễn Hữu Bạo (là con của ông Nguyễn Hữu Phùng); Anh Nguyễn Huy Phụng, chị Nguyễn Thị Lợi, chị Nguyễn Thị Hồng, chị Nguyễn Thị Thắm, chị Nguyễn Thị Tươi (con đẻ của bà Nguyễn Thị Bập). Căn cứ vào biên bản xác minh với đại diện địa phương, trưởng công an xã T T, huyện T M, tỉnh H D. Có đủ cơ sở xác định: Ông Nguyễn Hữu B đã đi khỏi địa phương từ ngày 23/01/2000 (âm lịch) tức ngày 27/02/2000 (dương lịch) gia đình đã nhiều lần tìm kiếm nhưng không có tin tức gì, từ đó đến nay ông B không chở lại địa phương lần nào và cũng không có bất kỳ hình thức nào liên hệ với gia đình và địa phương. Toà án đã ra Quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết; Thông báo này đã được nhấn trên 03 số báo liên tiếp của báo Nhân dân - Cơ quan trung ương của Đảng Cộng Sản Việt Nam, tiếng nói của Đảng, Nhà nước và nhân dân Việt Nam, phát tin trên đài tiếng nói Việt Nam và đăng thông báo trên cổng thông tin điện tử của Toà án nhân dân tỉnh H D. Đã hết thời hạn 04 tháng kể từ ngày đăng, phát tìm kiếm mà không có tin tức gì về ông Nguyễn Hữu B. Như vậy, đủ căn cứ xác định ông Nguyễn Hữu B đã biệt tích 05 năm liền trở lên, không có tin tức xác thực là còn sống. Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 71 Bộ luật dân sự; Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Hữu C về việc tuyên bố ông Nguyễn Hữu B là đã chết.

[3]. Về ngày chết của ông Nguyễn Hữu B: Theo lời trình bày của ông Nguyễn Hữu C và các tài liệu chứng cứ khác xác định ông Nguyễn Hữu B bỏ đi khỏi địa phương ngày 27/02/2000, do vậy thời hạn 05 năm liền biệt tích của ông B được xác định từ ngày ngày 27/2/2000; Ngày chết của ông Nguyễn Hữu B được xác định vào ngày 27/2/2005 theo khoản 1 Điều 68, khoản 2 Điều 71 Bộ luật dân sự.

[4]. Về lệ phí: Ông Nguyễn Hữu C phải chịu 300.000đ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Bn thường vụ Quốc hội.

Về chi phí đăng thông báo tìm kiếm ông Nguyễn Hữu B trên phương tiện thông tin đại chúng: Ông C là người yêu cầu nên phải chịu toàn bộ chi phí, xác định ông C đã thực hiện xong nghĩa vụ.

[5]. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T M về việc giải quyết việc dân sự là phù hợp với quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 1 Điều 68; điểm d khoản 1 và khoản 2 Điều 71, Điều 72 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 361, Điều 370, Điều 371, Điều 372 và Điều 393 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 35, 36, 37 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Hữu C. Tuyên bố ông Nguyễn Hữu B, sinh năm 1950, nơi cư trú cuối cùng: T Đ, xã T T, huyện T M, tỉnh H D đã chết ngày 27/2/2005.

2. Khi quyết định này có hiệu lực pháp luật thì quan hệ về hôn nhân, gia đình và các quan hệ nhân thân khác của ông Nguyễn Hữu B được giải quyết như đối với người đã chết; tài sản của ông Nguyễn Hữu B vẫn được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

3. Về lệ phí: Ông Nguyễn Hữu C phải chịu 300.000đ lệ phí giải quyết việc dân sự, được đối trừ số tiền 300.000đ ông C đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2000/0004006 ngày 08/10/2021 tại Chi Cục thi hành án dân sự huyện T M.

4. Ông Nguyễn Hữu C có quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được niêm yết, thông báo. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định tại Điều 372 Bộ luật tố tụng dân sự.

**Nơi nhận:**

- Chi cục THADS huyện T M;
- VKSND huyện T M;
- Người yêu cầu;
- UBND xã T T, huyện T M
- Lưu hồ sơ vụ án;

**THẨM PHÁN**

**An Văn Khoái**